**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Môn học: **Tiếng Việt**

Tên bài học: **Bài viết 1: (N-V) Buổi trưa hè.**

**Tập viết: Chữ hoa A (kiểu 2)** tiết: 283, 284

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức, kỹ năng :**

* Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.
* Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.
* Biết viết chữ A viết hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng (chữ A hoa kiểu 2): Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ..

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**: KHBD

**2.Học sinh**: SHS

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:* Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu; Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống; Biết viết chữ A viết hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng (chữ A hoa kiểu 2): Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi. Chúng ta cùng vào bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết 3 khổ thơ đầu của bài thơ Buổi trưa hè.  - GV đọc đoạn thơ.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn thơ nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài chính tả gồm 3 khổ thơ. Giữa 2 khổ có 1 dòng trống. Chữ đầu bài, đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng viết lùi vào 4 ô. Cuối khổ thơ 2 có dấu ba chấm.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lim dim, nằm im, ngẫm nghĩ, chập chờ.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Điền chữ r, d, gi; điền dấu hỏi chấm, dấu ngã**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  - GV chọn cho HS làm Bài tập 2a và nêu yêu cầu bài tập: *Chữ r, d, gi:*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  **Hoạt động 3: Điền tiếng hợp với ô trống**  - GV chọn cho HS làm Bài tập 3b và nêu yêu cầu bài tập: *Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:*  *(vỏ, võ)*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  **Hoạt động 4: Tập viết chữ A hoa (kiểu 2)**  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  + Chữ A h hoa kiểu 2 cao 5 li, 6 ĐKN.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png+ Nét 1: Cong kín, cuối nét lượn vào trong (giống nét viết chữ hoa O).  + Nét 2: Móc ngược phải (giống nét 2 ở chữ hoa U).  - GV chỉ dẫn cho HS và viết trên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái viết nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ; đến ĐK 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới; dừng bút ở ĐK 2.  + Nét móc ngược cần viết chạm vào đường cong của chữ hoa O (không lấn vào trong bụng chữ hoặc cách xa nét chữ hoa O).  - GV yêu cầu HS viết chữ A hoa (kiểu 2) trong vở Luyện viết 2.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu ứng dụng: *Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ A hoa (kiểu 2) (cỡ nhỏ) và các chữ b, h, g cao 2,5 li. Chữ d, đ cao 2 li. Chữ t cao 1,5 li. Những chữ còn lại (n, a, ơ, m, e, o) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên a; dấu hỏi đặt trên e,...  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở.  - GV chữa nhanh 5 -7 bài.  **III. CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP:**   * Nhận xét * Chuẩn bị bài đọc 2 : Mùa nước nổi | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Đoạn thơ nói về cảnh vật buổi trưa im lìm nhưng sự vật vẫn vận động vô cùng sinh động.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện phát âm.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa bài.  - HS đọc lại yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng làm bài: *dịu, gió, rung, rơi*  - HS đọc khổ thơ.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng làm bài: *vỏ cam, múa võ, vỏ trứng, võ sĩ.*  - HS đọc từ ngữ.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS tự soát lại bài của mình. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………